

BỘ CÔNG THƯƠNG
Số: 14 /2020/TT-BCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

**BỘ CÔNG
THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ
HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14 /2020/TT-BCT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

THÔNG TƯ

Hướng dẫn một số quy định về thanh tra chuyên ngành Công Thương

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành;

Căn cứ Nghị định số 127/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Công Thương, Nghị định số 54/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 127/2015/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư hướng dẫn một số quy định về thanh tra chuyên ngành Công Thương.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn về bộ phận tham mưu công tác thanh tra chuyên ngành; nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên

ngành; nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành; nhiệm vụ, quyền hạn của Cục thuộc Tổng cục Quản lý thị trường; trang phục, tiêu chuẩn, Thẻ công chức thanh tra chuyên ngành; công tác bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành Công Thương và kế hoạch thanh tra chuyên ngành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với Thanh tra Bộ Công Thương; các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành Công Thương; Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành Công Thương; người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành Công Thương và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Bộ phận tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành tại Tổng cục Quản lý thị trường và tương đương, Cục thuộc Bộ Công Thương, Cục thuộc Tổng cục Quản lý thị trường

1. Bộ phận tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành tại Tổng cục Quản lý thị trường và tương đương, Cục thuộc Bộ Công Thương, Cục thuộc Tổng cục Quản lý thị trường (sau đây gọi là bộ phận tham mưu) có chức năng tham mưu, giúp Tổng cục trưởng, Cục trưởng thuộc Tổng cục Quản lý thị trường, Cục trưởng thuộc Bộ Công Thương tổ chức thực hiện công tác thanh tra chuyên ngành trong phạm vi thẩm quyền quản lý của Tổng cục, Cục thuộc Tổng cục Quản lý thị trường, Cục thuộc Bộ Công Thương (sau đây gọi chung là cơ quan). Bộ phận tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành tại Tổng cục tổ chức theo mô hình Vụ; tại Cục thuộc Bộ Công Thương, Cục thuộc Tổng cục Quản lý thị trường tổ chức theo mô hình Phòng.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của bộ phận tham mưu:

a) Tham mưu, giúp Tổng cục trưởng và tương đương, Cục trưởng thuộc Bộ Công Thương, Cục trưởng thuộc Tổng cục Quản lý thị trường (sau đây gọi chung là thủ trưởng cơ quan) thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Nghị định số 127/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Công Thương, Nghị định số 54/2020/NĐ-CP ngày 18

tháng 5 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 127/2015/NĐ-CP (sau đây gọi chung là Nghị định số 127/2015/NĐ-CP);

b) Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tham mưu, giúp thủ trưởng cơ quan xây dựng kế hoạch thanh tra hằng năm, đầu mối phối hợp với Thanh tra Bộ Công Thương trong việc xây dựng kế hoạch thanh tra và điều chỉnh kế hoạch thanh tra hằng năm theo yêu cầu quản lý nhà nước của Bộ, của cơ quan và tình hình thực tế;

c) Tham mưu, giúp thủ trưởng cơ quan trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra được Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt;

d) Giúp thủ trưởng cơ quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra, quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo; tham mưu việc giải quyết khiếu nại, tố cáo phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành, kiến nghị xử lý hành vi vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật;

đ) Tham mưu, giúp thủ trưởng cơ quan trong việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo liên quan đến công tác thanh tra chuyên ngành;

e) Đề nghị các cơ quan cử người tham gia Đoàn thanh tra chuyên ngành;

g) Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật phát hiện qua công tác thanh tra.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành

Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Nghị định số 127/2015/NĐ-CP và nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ phận tham mưu, người đứng đầu bộ phận tham mưu; mối quan hệ công tác giữa bộ phận tham mưu với các bộ phận thuộc cơ quan về công tác thanh tra chuyên ngành và xử lý vi phạm hành chính.

2. Quyết định phân công công chức thuộc quyền quản lý có đủ điều kiện, tiêu chuẩn thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành (Phụ lục số 01).

3. Đề nghị Bộ Công Thương cấp Thẻ công chức thanh tra chuyên ngành cho người có đủ điều kiện.
4. Tạm đình chỉ sử dụng Thẻ theo quy định tại Điều 12 Thông tư này, thu hồi Thẻ theo quy định tại Điều 13 Thông tư này và gửi về Thanh tra Bộ.
5. Chịu trách nhiệm về tiêu chuẩn của người được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và việc đề nghị cấp Thẻ.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cục thuộc Tổng cục Quản lý thị trường

1. Xây dựng và gửi kế hoạch thanh tra hằng năm tới Tổng cục tổng hợp gửi Thanh tra Bộ trình Bộ trưởng phê duyệt.
2. Gửi Tổng cục tổng hợp việc điều chỉnh kế hoạch thanh tra gửi Thanh tra Bộ trình Bộ trưởng phê duyệt.
3. Thực hiện kế hoạch thanh tra hằng năm sau khi được Bộ trưởng phê duyệt.
4. Cử công chức của cơ quan tham gia các Đoàn thanh tra liên ngành tại địa phương do các Sở, Ban ngành địa phương chủ trì.
5. Theo phân cấp quản lý, thực hiện giải quyết khiếu nại, tố cáo và các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành.
6. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

Điều 6. Trang phục của người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành

1. Trang phục của người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành Công Thương thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-TTCP ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Thanh tra Chính phủ quy định về trang phục của cán bộ, thanh tra viên, công chức, viên chức thuộc các cơ quan thanh tra nhà nước và Thông tư liên tịch số 73/2015/TTLT-BTC-TTCP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính và Thanh tra Chính phủ quy định chế độ quản lý, cấp phát trang phục đối với thanh tra viên, cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại các cơ quan thanh tra nhà nước. Đối với công chức được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành tại các Cục thuộc Bộ Công Thương được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành:

a) Cục trưởng được cấp trang phục, cầu vai, cấp hàm như Phó Chánh Thanh tra Bộ; Phó Cục trưởng được cấp trang phục, cầu vai, cấp hàm như Trưởng phòng của Thanh tra Bộ;

b) Lãnh đạo cấp Phòng được cấp trang phục, cầu vai, cấp hàm như Phó Trưởng phòng thuộc Thanh tra Bộ;

c) Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý được cấp trang phục, cầu vai như Thanh tra viên.

2. Người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành thuộc cơ quan quản lý thị trường sử dụng trang phục của lực lượng quản lý thị trường.

Điều 7. Tiêu chuẩn của người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành

Người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành và các tiêu chuẩn sau đây:

1. Đã được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên và có chuyên môn phù hợp với lĩnh vực thanh tra được phân công thực hiện.

2. Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra viên trở lên hoặc thanh tra chuyên ngành do cơ quan có thẩm quyền cấp.

Điều 8. Chế độ đối với người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành

Người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành được hưởng chế độ bồi dưỡng theo Quyết định số 12/2014/QĐ-TTg ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chế độ bồi dưỡng đối với công chức thanh tra chuyên ngành và các quy định pháp luật khác liên quan.

Điều 9. Thẻ công chức thanh tra chuyên ngành Công Thương

1. Thẻ công chức thanh tra chuyên ngành Công Thương (sau đây gọi là Thẻ) do Bộ trưởng Bộ Công Thương cấp cho người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành.